

Bản án số: **08/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 23/02/2021

Về việc: “Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Nguyên Hoàng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Quang Thìn**

Ông **Nguyễn Thành Hạnh**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Trương Văn Phương** – Thư ký
Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước
tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú,
tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 457/2020/TLST-
HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo
quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01
năm 2021 và Thông báo dời phiên tòa số 01/2021/TB-TA ngày 02 tháng 02 năm
2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Hoàng Thị Hương G, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Đội 3, ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

*Bị đơn: Trần Minh D, sinh năm 1990 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Đội 3, ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị **Hoàng Thị Hương**
G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị G và anh Trần Minh D chung sống với nhau một
cách tự nguyện vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Phước,
huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào năm 2017. Trong quá trình chung sống,
vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 7/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên
nhân mâu thuẫn là do đặc thù công việc, thỉnh thoảng chị G phải đi tiếp khách
nên thường về muộn, anh D không tin tưởng, ghen tuông, không có sự chia sẻ
nên dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Nay, chị G xác định tình cảm giành cho anh D
đã hết nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh D.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Trần Hương Diễm Q, sinh ngày
01/7/2017. Chị G có yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh D cấp
dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và các vấn đề khác: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị G không còn yêu cầu nào khác.

- *Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Trần Minh D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh D và chị Hoàng Thị Hương G chung sống với nhau một cách tự nguyện vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Phước vào năm 2017. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 12/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị G thường hay đi chơi buổi tối về muộn nên anh D có những lời lẽ xúc phạm dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Chị G không chăm lo cho gia đình, anh D đã nhiều lần khuyên bảo và nhờ gia đình hai bên can thiệp nhưng chị G vẫn không thay đổi. Nay, anh D xác định tình cảm giành cho chị G vẫn còn nên trước yêu cầu ly hôn của chị G thì anh D không đồng ý và đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng quay về đoàn tụ, làm ăn nuôi con.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Trần Hương Diễm Q, sinh ngày 01/7/2017. Trường hợp ly hôn, anh D đồng ý giao con chung cho chị G trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, tôi không có yêu cầu nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, nuôi con của chị Hoàng Thị Hương G và anh Trần Minh D; giao con chung là cháu Trần Hương Diễm Q, sinh ngày 01/7/2017 cho chị G trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Hoàng Thị Hương G yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn, nuôi con chung với anh Trần Minh D và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung. Vì vậy, đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: do bị đơn là anh Trần Minh D, cư trú tại ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải,

Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho nguyên đơn chị Hoàng Thị Hương G và bị đơn anh Trần Minh D. Ngày 18 tháng 01 năm 2021, anh D có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét cần áp dụng Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Trần Minh D.

Yêu cầu của đương sự:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Hương G và anh Trần Minh D chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào năm 2017. Xét đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân chủ yếu là vợ chồng không có sự cảm thông chia sẻ, không có sự tin tưởng về tình cảm nên dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Chị G và anh D không tìm được cách giải quyết những mâu thuẫn phát sinh trong cuộc sống hôn nhân nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, sống không có hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập để hòa giải, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng giữa các bên nhưng không thành. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị G và anh D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Hoàng Thị Hương G được ly hôn với anh Trần Minh D là phù hợp.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên là Trần Hương Diễm Q, sinh ngày 01/7/2017. Chị G có yêu cầu được trực tiếp nuôi con và trường hợp ly hôn anh D cũng đồng ý giao con chung cho chị G trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng. Xét đây là sự tự nguyện của các đương sự, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm các bên phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên xử cho chị Hoàng Thị Hương G được ly hôn với anh Trần Minh D.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Hương Diễm Q, sinh ngày 01/7/2017 cho chị Hoàng Thị Hương G trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nguyên đơn chị Hoàng Thị Hương G phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004534, ngày 21/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THA huyện Đồng Phú;
- UBND xã Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Nguyên Hoàng